

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
Hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành Quản trị kinh doanh

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 2251/QĐ-ĐHLĐXH ngày 12 tháng 8 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội*

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
MÃ NGÀNH: 7340101

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên ngành đào tạo:

Tên tiếng Việt: **Quản trị kinh doanh**

Tên tiếng Anh: **Business Administration**

Mã ngành: 7340101

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

Thời gian đào tạo: 4 năm

Tên văn bằng tốt nghiệp:

Tên tiếng Việt: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Tên tiếng Anh: Bachelor of Business Administration

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Chương trình đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh nhằm đào tạo sinh viên có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, chính trị, an ninh quốc phòng và kiến thức nền tảng về quản lý và quản trị kinh doanh nhằm giúp người học có tư duy hệ thống logic, khả năng chuyển tải kiến thức thành những kỹ năng nghề nghiệp, tố chất cá nhân, kỹ năng nghiên cứu, phân tích, phản biện và tư vấn chính sách, kỹ năng giao tiếp và thiết lập những mối quan hệ thành công trong các lĩnh vực quản lý và quản trị kinh doanh. Đồng thời, giúp người học xây dựng những phẩm chất cá nhân và đạo đức nghề nghiệp, có khả năng

năng thiết kế, vận hành và quản lý các ý tưởng kinh doanh vào cuộc sống. Những mục tiêu chung này được chuyển tải cụ thể vào trong kết quả học tập mong đợi. Đồng thời có tư duy nghiên cứu độc lập, có năng lực tự bổ sung kiến thức và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của công việc; có kỹ năng tin học, tiếng anh giao tiếp và chuyên môn thành thạo.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

PO1: Cử nhân Quản trị kinh doanh được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về quản lý, kinh tế, xã hội và nhân văn; có kiến thức chuyên sâu và hiện đại về khởi sự kinh doanh và quản trị điều hành các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường; có kiến thức về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên lý khoa học quản trị kinh doanh trong hoạt động thực tiễn phù hợp với điều kiện môi trường cụ thể.

PO2: Kỹ năng thực hành nghề nghiệp: Nắm vững và vận dụng được các kỹ năng quản trị như kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng xử lý tình huống kinh doanh, cũng như kỹ năng thích nghi với môi trường kinh doanh mới.

PO3: Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc nhóm và khả năng hình thành, phát triển và lãnh đạo nhóm để giải quyết hiệu quả công việc.

PO4: Có đầy đủ kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tư duy để giải quyết tốt các vấn đề trong thực tiễn.

PO5: Người học có ngoại ngữ Tiếng anh TOEIC đạt 450 và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hiệu quả trong công việc; có kỹ năng tìm kiếm thông tin, dữ liệu và khả năng xử lý số liệu thông qua các phần mềm chuyên dụng phục vụ cho công việc chuyên môn.

PO6: Có năng lực học tập, nghiên cứu, phát triển bản thân, có tư duy hệ thống và độc lập.

PO7: Có phẩm chất chính trị, tuân thủ pháp luật và có sức khỏe tốt.

PO8: Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, tôn trọng và chấp hành pháp luật, có ý thức tổ chức kỷ luật; có tinh thần hợp tác.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Chuẩn đầu ra

MÃ HÓA	CHUẨN ĐẦU RA
I. KIẾN THỨC	
CĐR1 (PLO1)	Vận dụng kiến thức cơ bản về lý luận chính trị Triết học Mác Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, CNXH khoa học, tư tưởng HCM và Lịch sử Đảng CSVN, hiểu biết về pháp luật Việt Nam vào phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến môi trường hoạt động của doanh nghiệp và ngành Quản trị kinh doanh trong thực tiễn.
CĐR2 (PLO2)	Vận dụng các kiến thức toán kinh tế, xác suất thống kê, kinh tế lượng, tin học, các nguyên lý cơ bản của kinh tế thị trường, tài chính tiền tệ và quản trị để giải thích và phân tích, phản biện các vấn đề về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
CĐR3 (PLO3)	Có kiến thức an ninh quốc phòng và kiến thức giáo dục thể chất để tự rèn luyện về thể chất.
CĐR4 (PLO4)	Hiểu và vận dụng nguyên lý chung của hoạt động quản trị kinh doanh, bao gồm những kiến thức nền tảng về tài chính, kế toán, marketing, quản trị nhân sự, Logistics, Quản trị sản xuất.
CĐR5 (PLO5)	Nắm vững kiến thức và vận dụng kiến thức để lập một kế hoạch, dự án kinh doanh. Đồng thời hiểu biết về ngành và có thể đưa ra các ý kiến tư vấn, hỗ trợ quá trình ra quyết định của người quản lý.
CĐR6 (PLO6)	Am hiểu và vận dụng trong thực tế các nguyên lý về hành vi người tiêu dùng, các nguyên lý của Quản trị, Lý thuyết về cạnh tranh, sản xuất, đầu tư và phân phối sản phẩm cũng như các kiến thức luật pháp trong kinh doanh và các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp.
CĐR7 (PLO7)	Có khả năng ứng dụng kiến thức để phản biện và xây dựng chiến lược kinh doanh, có khả năng ứng dụng kiến thức để hoạch định và tổ chức hoạt động kinh doanh. Có kiến thức và khả năng lập luận tư duy theo hệ thống và giải quyết các vấn đề Quản trị và Kinh doanh.
II. KỸ NĂNG	
CĐR8 (PLO4)	Nắm vững và vận dụng được các kỹ năng quản trị như kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng xử lý tình huống kinh doanh,

MÃ HÓA	CHUẨN ĐẦU RA
	cũng như kỹ năng thích nghi với môi trường kinh doanh mới. Đồng thời thuần thục các kỹ năng kinh doanh như kỹ năng xây dựng và phát triển thị trường, quản lý bán hàng, tư vấn bán hàng, kỹ thuật xây dựng và phân tích quản trị dự án đầu tư.
CDR9 (PLO9)	Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm để giải quyết hiệu quả công việc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tư duy để giải quyết tốt các vấn đề trong thực tiễn.
CDR10 (PLO10)	Có kỹ năng tìm kiếm thông tin, dữ liệu và khả năng xử lý số liệu thông qua các phần mềm chuyên dụng phục vụ cho công việc chuyên môn.
III. NĂNG LỰC TỰ CHỦ TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM	
CDR11 (PLO11)	Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để tiếp tục học cao hơn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.
CDR12 (PLO12)	Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, tôn trọng và chấp hành pháp luật, có ý thức tổ chức kỷ luật; có tinh thần hợp tác.
IV. TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ	
TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ (PLO13)	Người học tốt nghiệp có trình độ Tiếng Anh đạt TOEIC 450 điểm hoặc tương đương. Có khả năng sử dụng hiệu quả tiếng anh trong giao tiếp và nghiên cứu tài liệu để phục vụ cho công việc chuyên môn.

3.2. Kết quả mong đợi của chương trình đào tạo

Mã hóa	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu cụ thể							
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8
I.	KIẾN THỨC								
CDR1 (PLO1)	Vận dụng kiến thức cơ bản về lý luận chính trị Triết học Mác Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, CNXH khoa	x							

	học, tư tưởng HCM và Lịch sử Đảng CSVN, hiểu biết về pháp luật Việt Nam vào phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến môi trường hoạt động của doanh nghiệp và ngành Quản trị kinh doanh trong thực tiễn.								
CDR2 (PLO2)	Vận dụng các kiến thức toán kinh tế, xác suất thống kê, kinh tế lượng, tin học, các nguyên lý cơ bản của kinh tế thị trường, tài chính tiền tệ và quản trị để giải thích và phân tích, phản biện các vấn đề về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.	x	x			x			
CDR3 (PLO3)	Có kiến thức an ninh quốc phòng và kiến thức giáo dục thể chất để tự rèn luyện về thể chất.	x		x					
CDR4 (PLO4)	Hiểu và vận dụng nguyên lý chung của hoạt động quản trị kinh doanh, bao gồm những kiến thức nền tảng về tài chính, kế toán, marketing, quản trị nhân sự, Logistics, Quản trị sản xuất.	x	x						

CDR5 (PLO5)	Nắm vững kiến thức và vận dụng kiến thức để lập một kế hoạch, dự án kinh doanh. Đồng thời hiểu biết về ngành và có thể đưa ra các ý kiến tư vấn, hỗ trợ quá trình ra quyết định của người quản lý.	X	X			X			X
CDR6 (PLO6)	Am hiểu và vận dụng trong thực tế các nguyên lý về hành vi người tiêu dùng, các nguyên lý của Quản trị, Lý thuyết về cạnh tranh, sản xuất, đầu tư và phân phối sản phẩm cũng như các kiến thức luật pháp trong kinh doanh và các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp.	X	X		X		X	X	X
CDR7 (PLO7)	Có khả năng ứng dụng kiến thức để phản biện và xây dựng chiến lược kinh doanh, có khả năng ứng dụng kiến thức để hoạch định và tổ chức hoạt động kinh doanh. Có kiến thức và khả năng lập luận tư duy theo hệ thống và giải quyết các vấn đề Quản trị và Kinh doanh.		X		X				X
II. KỸ NĂNG									
CDR8	Nắm vững và vận dụng		X		X	X			X

(PLO4)	được các kỹ năng quản trị như kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng xử lý tình huống kinh doanh, cũng như kỹ năng thích nghi với môi trường kinh doanh mới. Đồng thời thuần thục các kỹ năng kinh doanh như kỹ năng xây dựng và phát triển thị trường, quản lý bán hàng, tư vấn bán hàng, kỹ thuật xây dựng và phân tích quản trị dự án đầu tư.							
CDR9 (PLO9)	Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm để giải quyết hiệu quả công việc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tư duy để giải quyết tốt các vấn đề trong thực tiễn.		x		x		x	
CDR10 (PLO10)	Có kỹ năng tìm kiếm thông tin, dữ liệu và khả năng xử lý số liệu thông qua các phần mềm chuyên dụng phục vụ cho công việc chuyên môn.		x			x		
III.	NĂNG LỰC TỰ CHỦ TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM							

CĐR11 (PLO11)	Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để tiếp tục học cao hơn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.		x	x			x	x	x
CĐR12 (PLO12)	Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, tôn trọng và chấp hành pháp luật, có ý thức tổ chức kỷ luật; có tinh thần hợp tác.			x			x	x	x
IV. VỀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ									
TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ (PLO13)	Người học tốt nghiệp có trình độ Tiếng Anh đạt TOEIC 450 điểm hoặc tương đương. Có khả năng sử dụng hiệu quả tiếng anh trong giao tiếp và nghiên cứu tài liệu để phục vụ cho công việc chuyên môn.		x			x	x		

IV. NHỮNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM MÀ NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP CÓ THỂ LÀM ĐƯỢC

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Quản trị kinh doanh có thể trở thành các chuyên viên làm việc tại các phòng ban chức năng của tổ chức, đặc biệt là các doanh nghiệp hoặc thư ký cho các nhà quản lý các cấp trong bộ máy quản lý của doanh nghiệp. Tùy khả năng và điều kiện cụ thể, cử nhân Quản trị kinh doanh có thể trở thành các doanh nhân hay các giám đốc điều hành chuyên nghiệp ở tất cả các loại hình tổ chức kinh doanh trong nước và nước ngoài. Một bộ phận sinh viên tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về quản trị kinh doanh tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Lao động – Xã hội liên thông với các chương trình nâng cao ở bậc sau đại học của các trường Đại học ở trong nước và khu vực.

VI. CÁC CHUẨN ĐẦU RA ĐÃ THAM KHẢO

Trong quá trình xây dựng chuẩn đầu ra chương trình Quản trị kinh doanh, Nhà trường đã tham khảo một số chương trình đào tạo trong và ngoài nước. Cụ thể như sau:

1. Các chương trình trong nước:

- Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cử nhân chính quy ngành QTKD, Trường ĐH Kinh tế quốc dân
- Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cử nhân chính quy ngành QTKD, Trường Đại học Thăng Long

2. Các chương trình nước ngoài

- Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cử nhân ngành Marketing, QTKD, KDQT, Đại học Hamton, Mỹ
- Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cử nhân ngành Quản trị kinh doanh, Đại học Asia Pacific University (APU), Malaysia.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Hà Xuân Hùng